

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1.293.71 <b>+0.79%</b>	245.66 <b>+1.03%</b>	99.25 <b>+0.68%</b>	39,291.97 <b>-0.13%</b>	41,580.17 <b>+1.96%</b>	18,236.19 <b>-1.28%</b>

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Nhịp tăng đồng pha"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +10.15 điểm (+0.79%) lên mức 1293.71 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.82 nghìn tỷ đồng, tăng +9.7% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +5.95 điểm (+0.45%) lên mức 1321.78 điểm với 25 mã tăng và 5 mã giảm.

Sắc xanh lan tỏa khắp thị trường, lực mua chủ động xuất hiện ở hầu hết các nhóm ngành. Động lực tăng điểm trong phiên sáng đến từ nhóm Hóa chất, Bảo hiểm, Điện, Hàng cá nhân trong khi đó ở phiên chiều, nhóm Dịch vụ tài chính, Ngân hàng giúp VN-Index mở rộng đà tăng, thu hẹp mức độ phân hóa giữa các nhóm ngành. Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: CSV, VIP, PC1, LAS tăng trần, EVF (+5.71%), CTS (+5.66%), VCG (+5.12%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.79%), HNX-Index (+1.03%), UPCOM-Index (+0.68%), VN30 (+0.45%), HNX30 (+1.58%), VNMID (+0.97%), VNSML (+1.03%), VNDIAMOND (+0.96%), VNFINLEAD (+0.82%), VNCOND (+0.48%), VNCONS (+0.73%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm GVR (+1.46 điểm), VCB (+1.22 điểm), BID (+0.69 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm FPT (-0.75 điểm), HVN (-0.57 điểm), LPB (-0.19 điểm).

Khối ngoại bán ròng -463.57 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FPT (-679.99 tỷ), MSN (-156.3 tỷ), VRE (-92.2 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HDB (+573.82 tỷ), TNH (+137.54 tỷ), VPB (+68.95 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Trên biểu đồ ngày, VN-Index hồi phục tiếp diễn với giá và khối lượng tăng đồng thuận, vượt lên trên khối lượng bán của phiên trước và vượt lên mốc 129x điểm cho thấy quyết tâm chinh phục vùng kháng cự của chỉ số. Nhịp tăng lan tỏa khắp thị trường, thu hẹp khoảng cách phân hóa của các nhóm ngành mặc dù vẫn có một số cổ phiếu có diễn biến nổi bật hơn. Nhịp hồi này có khả năng sẽ tiếp tục trong các phiên tiếp theo khi đường trung bình trượt MA10 ngày đang có xu hướng cắt lên MA20 ngày.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, điểm số của VN-Index được củng cố sau khi vượt lên trên mốc Fibo 61.8% và khối lượng mua chủ động xuất hiện vượt trội trong khi lực cung đã cạn kiệt. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho xu hướng hồi phục.

Xét về xu hướng chung, VN-Index đã bứt lên khỏi vùng kháng cự tại ±1282 điểm tương đương vùng Fibo 61.8%. Kết phiên, chỉ số hình thành nền tảng dứt khoát đi kèm khối lượng mua chủ động cao hơn 9.7% so với phiên trước cho thấy lực cầu vẫn đang ủng hộ cho nhịp tăng này, đặc biệt, nhịp tăng đã được lan tỏa rộng hơn trên thị trường. Phiên tiếp theo sẽ là phiên hồi phục thứ 8, nhà đầu tư cần chú ý đến hành vi giá trên biểu đồ ngày. Với hành động tích cực trên, chỉ số hoàn toàn có thể chinh phục lên mốc 1300 điểm. Mốc hỗ trợ động của VN-Index tại 1242 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index: 119x – 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Một số doanh nghiệp niêm yết đã hé lộ kết quả Q2/2024 tích cực kéo tâm lý thị trường đi lên. Do đó, nhà đầu tư nên chú trọng đến hành vi giá tại 128x – 1300 điểm, nếu thị trường vượt được mốc kháng cự tâm lý trên, xu hướng hồi phục ngắn hạn sẽ được tiếp diễn. Ở trường hợp ngược lại, nếu đánh mất mốc hỗ trợ động 1242 điểm, VN-Index có thể tìm đến hỗ trợ sâu hơn tại 119x – 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ cứng trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (05/07/2024)
- Báo cáo chiến lược tháng 07/2024 – Vùng tích lũy

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Trung Quốc công bố số liệu đáng chú ý về dự trữ ngoại hối
- Nvidia có thể "kiềm dãm" nhờ bán loại chip mới cho Trung Quốc
- Giá cước vận chuyển dầu sụt giảm
- Bloomberg: Ấn Độ đang cân nhắc nới lỏng hạn chế xuất khẩu gạo

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- CIEM: Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 có thể đạt gần 7%
- Tồn kho giảm, tín hiệu phục hồi tích cực lĩnh vực sản xuất công nghiệp
- 6 tháng đầu năm 2024, sản lượng tiêu thụ của PVFCCo (DPM) tăng trưởng ấn tượng
- Hòa Phát bàn giao hơn 500 vỏ container cho hãng cho thuê hàng đầu thế giới
- HSBC cấp vốn gần 600 tỷ đồng cho một dự án điện mặt trời tại Việt Nam

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 11/07/2024: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6
- 12/07/2024: Chỉ số Giá sản xuất (PPI) tháng 6

Chỉ số thị trường Việt Nam	09/07/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,293.71	0.79%	3.12%	1.66%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,794.54	9.70%	66.52%	-14.24%
HNX	245.66	1.03%	2.98%	0.62%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,646.71	14.94%	67.31%	-12.61%
Upcom	99.25	0.68%	2.00%	3.47%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,447.58	-0.61%	43.82%	-5.24%
P/E VNindex (x)	14.55	0.83%	4.08%	1.11%
P/B VNindex (x)	1.80	1.12%	4.05%	1.12%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE																			
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	GVR	4.11%	FPT	-1.50%	PLX	12.75%	VRE	-6.18%	POW	21.91%	PDR	-8.27%							
2	HDB	3.48%	PLX	-1.08%	GVR	10.79%	PDR	-2.92%	FPT	17.33%	VIC	-8.11%							
3	BVH	2.59%	TCB	-0.43%	HDB	9.31%	SAB	-2.72%	MWG	11.29%	VRE	-7.45%							
4	MBB	1.98%	MWG	-0.30%	BID	8.20%	VIC	-1.33%	PLX	10.84%	VJC	-6.02%							
5	VPB	1.84%	VNM	-0.15%	FPT	6.92%	GVR	8.88%	NVL	-6.01%									
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	PC1	6.94%	SVC	-6.03%	LPB	14.52%	SVC	-15.11%	LPB	22.88%	DXS	-26.10%							
2	EVF	5.71%	DXS	-5.92%	DCM	10.38%	DXS	-13.89%	HVN	22.08%	HAG	-18.15%							
3	VTS	5.66%	HVN	-2.95%	REE	9.45%	DXG	-9.40%	SGN	21.64%	ITA	-16.49%							
4	VSH	5.53%	TMP	-1.86%	SEI	9.23%	ITA	-9.07%	HNG	18.64%	PSH	-15.58%							
5	VCG	5.12%	VCF	-1.70%	ANV	7.63%	CRE	-3.29%	HSG	15.33%	HPX	-15.56%							
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	CSV	6.94%	BTT	-6.85%	CSV	39.24%	TV2	-20.86%	SMC	49.25%	TNC	-28.96%							
2	VIP	6.94%	PMG	-6.33%	BFC	20.41%	TIX	-9.32%	CSV	46.87%	TV2	-20.94%							
3	BFC	6.93%	NVT	-5.77%	VOS	18.11%	DAG	-9.09%	CLW	38.71%	QCG	-19.33%							
4	CSM	6.91%	GMC	-5.23%	VIP	17.11%	ADG	-6.71%	TNH	35.39%	DAG	-14.73%							
5	HRC	6.75%	ICT	-3.78%	VTO	13.39%	QCG	-6.20%	TTA	35.15%	AGM	-13.67%							

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	09/07/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	18,236.19	-1.28%	-0.30%	-1.28%	
Dow Jones	39,291.97	-0.13%	0.44%	0.57%	
FTSE 100	8,139.81	-0.66%	-0.33%	-0.53%	
Nikkei 225	41,580.17	1.96%	4.92%	7.84%	
S&P 500	5,576.98	0.07%	2.13%	5.13%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,415.00	0.01%	-0.12%	-0.13%	
USD/JPY	160.86	0.07%	0.01%	2.28%	
GBP/USD	1.28	0.00%	1.59%	0.00%	
EUR/USD	1.08	0.00%	0.93%	-0.92%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	85.00	-0.87%	-1.85%	1.88%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.35	-0.84%	-5.24%	-11.99%
Than	USD/T	135.25	0.15%	2.38%	-4.82%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,311.00	1.10%	-1.16%	-6.42%
Vàng	USD/t.oz	2,365.00	0.14%	1.40%	1.42%
Bạc	USD/t.oz	30.80	-0.19%	4.55%	-3.81%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	669.06	-0.59%	-0.73%	-14.11%
Đồng	USD/Lbs	4.58	-0.87%	3.62%	-4.38%
Quặng sắt	USD/T	110.02	-1.16%	3.30%	-6.39%
Gỗ	USD/1000 board feet	437.02	-1.36%	-3.01%	-17.24%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cà phê	USD/Lbs	247.97	5.89%	9.46%	9.72%
Lúa mì	USD/Bu	571.75	0.22%	-0.31%	-18.35%
Lợn hơi	USD/Lbs	89.38	-0.33%	-0.22%	-5.20%
Cao su	USD Cents / Kg	161.60	-1.16%	-2.36%	-7.55%
Đường	USD/Lbs	19.65	-2.82%	-4.66%	4.69%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/07/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	139,511	4,901,532
TNH	69,121	3,575,525
VPB	50,770	1,634,492
PC1	45,827	964,215

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	32,910	486,900
VNM	31,280	411,520
MSN	23,226	309,190
TCB	21,381	361,900

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các hệ thống mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Award Winner**

**Giải thưởng BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)